

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HAI BÀ TRUNG**

Bản án số: 147/2022/HSST
Ngày 23 tháng 06 năm 2022

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRUNG - THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: **Bà Nguyễn Thanh Tú**

Các hội thẩm nhân dân: **Bà Nguyễn Thị Thân**

Bà Nguyễn Thị Huyền Nga

- Thư ký phiên toà: **Bà Đinh Thị Thủy** – Thư ký Toà án nhân dân Quận Hai Bà Trưng – thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Hai Bà Trưng - thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: **Bà Vi Thị Hương** – Kiểm sát viên.

Ngày 23.06.2022, tại trụ sở Toà án nhân dân Quận Hai Bà Trưng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 126/2022/HSST ngày 03.06.2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 143/2022/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 06 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Đình T: Sinh năm: 1983. HKTT và trú tại: xóm T, thôn H, xã H, huyện T, thành phố H. Nghề nghiệp: Tự do. Trình độ văn hóa: 12/12. Con ông: Nguyễn Công Ty, Con bà: Nguyễn Thị Kim Anh. Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất. Có vợ: Tưởng Thị Lương, bị cáo có 03 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2019. Tiền án, tiền sự: không.

Danh chỉ bản số 144 lập ngày 06.05.2022 do công an Quận Hai Bà Trưng cung cấp. Bị giữ trong trường hợp khẩn cấp ngày 30/04/2022 đến ngày 01/05/2022. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Có mặt tại phiên toà.

*** Bị hại: Bà Chu Thị M,** sinh năm 1964

Địa chỉ: Căn 12A, Đường 3/7/13 KĐT G, phường Y, quận H, thành phố

H

Vắng mặt tại phiên toà.

*** Người làm chứng:** Ban quản lý khu căn hộ T

Địa chỉ: Tầng 1, Tòa P12, KĐT T, 458 đường M, quận H, thành phố H

Đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Trung H – Đội trưởng bảo vệ

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11h10' ngày 29/4/2022, Nguyễn Đình T điều khiển xe ô tô BKS: 30G - 08833 đến khu đô thị T – số 458 Phố M, P. V, Q. H, Tp. H để thăm người quen là bà Phạm Thị Q (SN 1951; Nơi cư trú: T01-2712A T, P. V, Q. H, Tp. H). T gửi xe ô tô tại tầng hầm B2 tòa T1, khu đô thị T rồi đi bộ về phía dốc để đi lên trên mặt đất. Khi đi đến khu vực cột 06G-B2 Tòa T1 khu đô thị T, T trông thấy 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda SH Mode màu nâu đỏ, BKS: 29D2-58390 của bà Chu Thị M (SN 1964, Nơi cư trú: Căn 12A, Đường 3/7/13 KĐT G, phường Y, quận H, thành phố H) để bên cạnh cột 06G-B2, ổ khóa điện của xe máy vẫn đang để ở chế độ mở cốp xe. Sau khi quan sát xung quanh không có người trông giữ nên T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. T dùng tay ấn vào công tắc mở cốp xe ra thì trông thấy 01 (một) chiếc ví màu xanh lá cây kích thước khoảng (10x10)cm trong cốp xe, kiểm tra trong ví có một cọc tiền mệnh giá 500.000đ (*năm trăm nghìn đồng*), T lấy toàn bộ số tiền trong ví cất giấu vào túi quần phía sau bên phải đang mặc, chiếc ví xanh T để lại vào vị trí cũ và đóng cốp xe lại rồi đi bộ lên căn hộ T01-2712A KĐT T để thăm bà Q rồi đi về nhà.

Khoảng 11h45', bà M điều khiển xe máy Honda SH Mode, BKS: 29D2-58390 về nhà, khi mở cốp xe máy ra lấy ví kiểm tra thì phát hiện bị mất số tiền 38.500.000đ (ba mươi tám triệu năm trăm nghìn đồng). Bà M đã thông báo sự việc cho phòng bảo vệ khu đô thị T. Sau khi nhận được tin báo, anh Vũ Trung H (SN: 1993; Nơi cư trú: Số 34 ngách 373/1 đường N, TT. V, huyện T, thành phố H) - Đội trưởng đội trông giữ xe Khu đô thị T đã kiểm tra lại camera an ninh thì phát hiện nam thanh niên sau khi mở cốp xe của bà M đã đi lên căn hộ T01-2712A Khu đô thị T nên anh H liên hệ với bà Phạm Thị Q (chủ căn hộ) và được bà Q cung cấp số điện thoại của Nguyễn Đình T. Khoảng 19h30' ngày 29/4/2022, anh H gọi điện thoại cho T yêu cầu giao nộp lại số tiền T đã trộm cắp của bà M. Khoảng 20h40' cùng ngày, T cầm số tiền trên đến và bàn giao cho tổ bảo vệ Khu đô thị T, anh H đã đưa T cùng tang vật đến Công an phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội trình báo sự việc.

Tang vật thu giữ bao gồm:

- Số tiền 38.500.000đ (ba mươi tám triệu năm trăm nghìn đồng), gồm 77 (bảy mươi bảy) tờ đều có mệnh giá là 500.000đ (năm trăm nghìn đồng);

- 01 (một) chiếc áo phông cộc tay màu trắng có cổ áo viền caro đen trắng;
- 01 (một) quần bò dài màu xanh;
- 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone XS max màu trắng của Nguyễn Đình

T.

- 01 (một) video ghi lại hình ảnh Nguyễn Đình T trộm cắp tài sản.

Tại Cơ quan điều tra, bà Chu Thị M trình bày nội dung sự việc như trên.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Đình T khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung trên.

Cơ quan CSĐT – Công an quận Hai Bà Trưng đã tiến hành dẫn giải Nguyễn Đình T xác định vị trí trộm cắp tài sản: T chỉ được vị trí T lấy trộm tiền là tại chân cột 06G-B2 – Tòa T1 Khu đô thị T, 458 M, P. V, Q. H, Tp. H, phù hợp với vị trí bà Chu Thị M để xe máy.

Đối với 01 (một) chiếc áo phông cộc tay màu trắng có cổ áo viền caro đen trắng và 01 (một) quần bò dài màu xanh: là quần áo của T mặc khi trộm cắp tài sản vào ngày 29/04/2022.

Đối với 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone XS max màu trắng: quá trình điều tra xác định là tài sản của Nguyễn Đình T, không liên quan đến hành vi phạm tội của T.

Đối với số tiền 38.500.000 đồng: quá trình điều tra xác định thuộc quyền sở hữu của bà Chu Thị M. Ngày 25/05/2022, Cơ quan CSĐT – Công an quận Hai Bà Trưng đã trao trả lại cho bà Chu Thị M số tiền 38.500.000 đồng. Sau khi nhận tiền, bà M không có yêu cầu đề nghị gì về dân sự.

Tại bản cáo trạng số 111/CT/VKS-HS ngày 31.05.2022 của Viện kiểm sát nhân dân Quận Hai Bà Trưng đã truy tố bị cáo Nguyễn Đình T về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo giữ nguyên lời khai tại cơ quan công an, công nhận nội dung bản cáo trạng truy tố bị cáo là đúng và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng giữ nguyên quan điểm truy tố đối với Nguyễn Đình T như tội danh và điều luật đã viện dẫn tại bản cáo trạng. Sau khi phân tích nội dung vụ án, đánh giá tính chất nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, đánh giá mức độ phạm tội, xem xét nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ đã đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Đình T với mức hình phạt từ 18 (Mười

tám) tháng đến 24 (Hai mươi tư) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 đến 48 tháng về tội trộm cắp tài sản. Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (một) chiếc áo phông cộc tay màu trắng có cổ áo viền caro đen trắng và 01 (một) quần bò dài màu xanh là quần áo của T mặc khi trộm cắp tài sản vào ngày 29/04/2022 do bị cáo đề nghị tiêu hủy vì không còn giá trị sử dụng;

+ Trả lại 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone XS max màu trắng cho bị cáo vì không liên quan đến hành vi phạm tội.

Bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về nội dung vụ án: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa, là phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, được chứng minh theo biên bản bắt người trong trường hợp khẩn cấp và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ. Thấy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11h10' ngày 29/04/2022, tại tầng hầm B2 tòa T1 – Khu đô thị T, số 458 M, phường V, quận H, thành phố H, Nguyễn Đình T đã có hành vi trộm cắp số tiền 38.500.000 đồng của bà Chu Thị M. Hành vi của bị cáo Nguyễn Đình T đã phạm vào tội trộm cắp tài sản, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

“Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm...”

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm luật hình sự, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội. Trong vụ án này, bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của người bị hại để lén lút trộm cắp tài sản của người bị hại. Việc truy tố và xét xử bị cáo là rất cần thiết, cần xử lý trước pháp luật nghiêm để giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Xét nhân thân của bị cáo Nguyễn Đình T chưa có tiền án, tiền sự lần đầu bị truy tố xét xử. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, thực sự ăn năn, hối hận về hành vi phạm tội của mình nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Ngoài ra, theo các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện gia đình bị cáo Nguyễn Đình T có công với nhà nước nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xét thấy không cần phải thiết phải bắt bị cáo Nguyễn Đình T chấp hành hình phạt tù, bị cáo cũng có khả năng tự cải tạo ngoài xã hội nhưng bị cáo cũng phải chịu sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi cư trú trong thời gian thử thách.

Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 (Năm triệu) đồng đến 50.000.000 (Năm mươi triệu) đồng. Tuy nhiên, xét bị cáo Nguyễn Đình T không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về bồi thường dân sự: Người bị hại bà Chu Thị M đã nhận tài sản và không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự nên Tòa án không xét.

Về xử lý vật chứng và các vấn đề khác:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) chiếc áo phông cộc tay màu trắng có cổ áo viền caro đen trắng và 01 (một) quần bò dài màu xanh thu giữ của bị cáo do bị cáo đề nghị tiêu hủy vì không còn giá trị sử dụng.

- Trả lại 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone XS max màu trắng cho bị cáo vì không liên quan đến hành vi phạm tội.

Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Từ những nhận định trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Đình T** phạm tội: **Trộm cắp tài sản.**

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65, Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo: Nguyễn Đình T 20 (Hai mươi) tháng nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách **40 (Bốn mươi) tháng** kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Hữu Hòa, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo Nguyễn Đình T cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án này.

2. Về xử lý vật chứng và các vấn đề khác:

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

- Tịch thu tiêu hủy 01(một) chiếc áo phong cộc tay màu trắng có cổ áo viền caro đen trắng và 01 (một) quần bò dài màu xanh.

- Trả lại 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone XS max màu trắng cho bị cáo.

Các tang vật trên hiện đang thu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng - Thành phố Hà Nội theo Biên bản giao nhận tang vật, vật chứng ngày 16/06/2022 (**TV: 199/22**) giữa Công an quận Hai Bà Trưng và Chi cục thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng.

Về các vấn đề khác: Không

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử

dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Đình T phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng
- VKSND Q.Hai Bà Trưng;
- Công an Q.Hai Bà Trưng;
- Thi hành án Q.Hai Bà Trưng;
- TAND.TP Hà Nội;
- VKSND TP.Hà Nội;
- Trại tạm giam Hà Nội;
- UBND xã Hữu Hòa, H. Thanh Trì, Tp. Hà Nội
- Sở tư pháp TP. Hà Nội
- Lưu hồ sơ.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thanh Tú

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HAI BÀ TRUNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ ngày 23 tháng 6 năm 2022;

Tại phòng nghị án trụ sở Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Tú

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thân

Bà Nguyễn Thị Huyền Nga

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 126/2022/HSST ngày 03 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 143/2022/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Đình Thi, sinh năm: 1983. HKTT và trú tại: xóm Trung Thanh, thôn Hữu Từ, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH
CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

[1] Về tội danh: Biểu quyết 3/3

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Đình Thi** phạm tội: “**Trộm cắp tài sản**”.

[2] Điều luật áp dụng: Biểu quyết 3/3

Căn cứ Khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65, Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Về hình phạt: Biểu quyết 3/3:

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Đình Thi: 20 (Hai mươi)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách **40 (Bốn mươi)** tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Hữu Hòa, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo Nguyễn Đình Thi cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án này.

[4] Các vấn đề khác: Biểu quyết 3/3 như sau:

Về trách nhiệm dân sự: Không

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

- Tịch thu tiêu hủy 01(một) chiếc áo phong cộc tay màu trắng có cổ áo viền caro đen trắng và 01 (một) quần bò dài màu xanh là quần áo của Thi mặc khi trộm cắp tài sản vào ngày 29/04/2022.

- Trả lại 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone XS max màu trắng cho bị cáo vì không liên quan đến hành vi phạm tội.

Các tang vật trên hiện đang thu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng - Thành phố Hà Nội theo Biên bản giao nhận tang vật, vật chứng ngày **/3/2022 (TV: /22)** giữa Công an quận Hai Bà Trưng và Chi cục thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ

Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được thông đạt bản án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo phần bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA